

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 3: Đoạn tuyến từ Km90+000 - Km125+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 219/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku;

Theo đề nghị của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh tại Văn bản số 08/BQLDA-QLDA2 ngày 08/01/2026 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 17/TTr-SXD ngày 10/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 3: Đoạn tuyến từ Km90+000 - Km125+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khu tái định cư phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 3: Đoạn tuyến từ Km90+000 - Km125+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Mang Yang và xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

5. Tổ chức tư vấn lập, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

- Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty TNHH MTV TCD Đại Nam - Công ty TNHH tư vấn xây dựng thương mại Đại Nguyên Gia Lai - Công ty TNHH một thành viên Phạm Gia Thư.

- Nhà thầu thẩm tra: Liên danh Công ty cổ phần Đồng Tâm RBD Gia Lai, Công ty TNHH xây dựng và sản xuất thiết bị điện Gia Lai và Công ty TNHH một thành viên Hoa Xuân Nguyên.

6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Nhóm C; Hạ tầng kỹ thuật cấp III, 50 năm.

7. Mục tiêu dự án: Dự án nhằm mục tiêu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án thành phần 3: đoạn tuyến từ Km90+000 - Km125+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kết nối các khu dân cư hiện hữu đã có tạo nên không gian mới, hình thành các khu dân cư có cơ sở hạ tầng đồng bộ.

8. Quy mô đầu tư: xây dựng công trình Khu tái định cư phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 3: Đoạn tuyến từ Km90+000 – Km125+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, với tổng diện tích, gồm các hạng mục công trình như sau:

8.1. Khu tái định cư tại Khu OQH 15, thôn Tân Phú, xã Mang Yang:

a) Hạng mục san nền:

- Diện tích đất san nền khoảng 1,34ha, cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các nút giao thông theo quy hoạch được duyệt và cao độ mép vỉa hè thiết kế. Chiều cao đắp trung bình khoảng 0,18m.

- Vật liệu san nền: Cân bằng đào đắp tại chỗ trong dự án, khối lượng đất đắp còn thiếu dự kiến khai thác tại mỏ đất ĐSL92 và ĐSL100 thuộc xã Biển Hồ.

b) Hạng mục đường giao thông:

- Đầu tư xây dựng 04 tuyến đường giao thông nội bộ, có lộ giới từ 13m đến 25m theo quy hoạch được duyệt, với tổng chiều dài khoảng 770,22m; tốc độ thiết kế $V_{tk}=30\text{km/h}$; tải trọng trục tính toán $P=10$ tấn/trục; độ dốc ngang mặt đường $i_m=2\%$; độ dốc ngang vỉa hè $i_{vh}=2\%$.

TT	Tên đường	Quy mô mặt cắt ngang đường	Chiều dài (m)
1	Đường QH Đ12	$B_n = 5m(B_{vh}) + 15m(B_m) + 5m(B_{vh}) = 25m$	93,23
2	Đường QH Đ13	$B_n = 5m(B_{vh}) + 15m(B_m) + 5m(B_{vh}) = 25m$	93,25
3	Đường QH Đ24	$B_n = 3m(B_{vh}) + 7m(B_m) + 3m(B_{vh}) = 13m$	249,58
4	Đường QH Đ25	$B_n = 5m(B_{vh}) + 15m(B_m) + 5m(B_{vh}) = 25m$	334,16
Tổng			770,22

- Kết cấu mặt đường: Lớp bê tông nhựa C16 dày 7cm; tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25mm, dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 37,5mm, dày 15cm.

- Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:

- + Bó vỉa bằng bê tông xi măng B20 đá 1x2.

- + Vỉa hè lát gạch Terrazo có kích thước (40x40x3,2)cm.

- Xây dựng các hố trồng cây dọc theo vỉa hè các tuyến đường, với khoảng cách trung bình 8m-12m/hố. Hố trồng cây bằng ống buy D80cm, chiều sâu 0,5m, bên trong đắp đất hữu cơ, trồng cây giáng hương.

- An toàn giao thông: Xây dựng biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

c) Hạng mục thoát nước mưa:

- Xây dựng các tuyến cống thu gom nước mưa bằng cống tròn bê tông cốt thép, có đường kính D600, D800, D1500 với tổng chiều dài 1.069,0m để thu gom nước mưa, xả ra mương thoát nước hiện trạng phía Đông Bắc dự án.

- Xây dựng 58 hố ga thăm bằng bê tông B20 đá 1x2, nắp hố ga bằng bê tông cốt thép B15 đá 1x2.

- Xây dựng hố thu nước mặt đường bằng bê tông B20 đá 1x2, phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng thép.

d) Hạng mục thoát nước thải:

- Hệ thống nước thải thiết kế đi riêng với nước mưa. Sử dụng ống nhựa HDPE D300 với tổng chiều dài khoảng 306,42m, nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn tại hộ gia đình rồi dẫn về bể tự hoại 5 ngăn để xử lý trước khi thải ra mương đất hiện trạng.

- Xây dựng các hố ga bằng bê tông cốt thép B15 đá 1x2, chờ đầu nối với các hộ gia đình bằng ống nhựa uPVC D160.

- Xây dựng bể tự hoại 5 ngăn, có kích thước $D \times R \times C = (6,5 \times 2,4 \times 2,9)\text{m}$, bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2, có thể tích 45m^3 .

đ) Hạng mục cấp nước sinh hoạt và PCCC:

- Xây dựng hệ thống đường ống cấp nước sinh hoạt và phục vụ phòng cháy chữa cháy bằng đường ống HDPE D110mm và ống HDPE D63mm, với tổng chiều dài khoảng 1.333m.

- Nguồn nước cấp: Đầu tư xây dựng 1 giếng khoan chiều sâu dự kiến khoảng 130m, xây dựng 1 đài nước cao 16m, có dung tích chứa 20m^3 .

- Lắp đặt 5 trụ chữa cháy theo quy định, đảm bảo khoảng cách giữa 02 trụ không quá 150m và các phụ kiện khác trên đường ống.

e) Hạng mục cấp điện:

- Xây dựng mới đường dây 22kV đi nổi cấp điện cho trạm biến áp, có chiều dài 193m.

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp 3 pha có công suất 160kVA - 22/0,4kV để cấp điện cho khu dự án.

- Xây dựng mới đường dây 0,4kV đi nổi, có chiều dài tuyến 583m.

- Xây dựng mới đường dây chiếu sáng đi nổi, có chiều dài tuyến 653m.

8.2. Khu tái định cư vị trí 1 tại thôn Djrông, xã Ia Băng:

a) Hạng mục san nền:

- Diện tích đất san nền khoảng 2,2ha, cao độ san nền theo cao độ không chế tại các nút giao thông theo quy hoạch được duyệt. Chiều cao đắp trung bình khoảng 0,24m.

- Vật liệu san nền: Cân bằng đào đắp tại chỗ trong dự án, khối lượng khối lượng đất đắp còn thiếu dự kiến khai thác tại mỏ đất ĐSL92 và ĐSL100 thuộc xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai.

b) Hạng mục đường giao thông:

- Đầu tư xây dựng 02 tuyến đường giao thông nội bộ, có lộ giới 13m theo quy hoạch được duyệt, với tổng chiều dài khoảng 344,06m; tốc độ thiết kế $V_{tk}=30\text{km/h}$; tải trọng trục tính toán $P=10$ tấn/trục; độ dốc ngang mặt đường $i_m=2\%$; độ dốc ngang vỉa hè $i_{vh}=2\%$.

Tên đường	Quy mô mặt cắt ngang đường (m)	Chiều dài (m)
Đường QH Đ12	$B_n = 2,75\text{m} \times 2(B_{vh}) + 7,5\text{m}(B_m) = 13\text{m}$	137,44
Đường QH Đ13	$B_n = 2,75\text{m} \times 2(B_{vh}) + 7,5\text{m}(B_m) = 13\text{m}$	206,62
Tổng		344,06

- Kết cấu mặt đường: Lớp bê tông nhựa C16 dày 7cm; tuổi nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25mm, dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 37,5mm, dày 15cm.

- Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:

+ Bó vỉa bằng bê tông xi măng B20 đá 1x2.

+ Vỉa hè lát gạch Terrazo có kích thước (40x40x3,2)cm.

- Xây dựng các hố trồng cây dọc theo vỉa hè các tuyến đường, với khoảng cách trung bình 8m-12m/hố. Hố trồng cây bằng ống buy D80cm, chiều sâu 0,5m, bên trong đắp đất hữu cơ, trồng cây giáng hương.

- An toàn giao thông: Xây dựng biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

c) Hạng mục thoát nước mưa:

- Xây dựng các tuyến cống thu gom nước mưa bằng cống tròn bê tông cốt thép, có đường kính D600, D800 với tổng chiều dài 433,5m để thu gom nước mưa, xả ra mương thoát nước hiện trạng phía Đông Nam.

- Xây dựng 29 hố ga thăm bằng bê tông B20 đá 1x2, nắp hố ga bằng bê tông cốt thép B15 đá 1x2.

- Xây dựng hố thu nước mặt đường bằng bê tông B20 đá 1x2, phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng thép.

d) Hạng mục thoát nước thải:

- Hệ thống nước thải thiết kế đi riêng với nước mưa. Sử dụng ống nhựa HDPE D300 với tổng chiều dài khoảng 471,95m, nước thải sinh hoạt được xử lý

sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn tại hộ gia đình rồi dẫn về bể tự hoại 5 ngăn để xử lý trước khi thải ra ruộng đất hiện trạng.

- Xây dựng các hố ga bằng bê tông cốt thép B15 đá 1x2, chõ đầu nối với các hộ gia đình bằng ống nhựa uPVC D160.

- Xây dựng bể tự hoại 5 ngăn, có kích thước $D \times R \times C = (6,5 \times 2,4 \times 2,9)m$, bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2, có thể tích $45m^3$.

đ) Hạng mục cấp nước sinh hoạt và PCCC:

- Xây dựng hệ thống đường ống cấp nước sinh hoạt và phục vụ phòng cháy chữa cháy bằng đường ống HDPE D110mm và ống HDPE D63mm, với tổng chiều dài khoảng 675m.

- Nguồn nước cấp: Đầu tư xây dựng 1 giếng khoan chiều sâu dự kiến khoảng 130m, xây dựng 1 đài nước cao 16m, có dung tích chứa $20m^3$.

- Lắp đặt 4 trụ chữa cháy theo quy định, đảm bảo khoảng cách giữa 02 trụ không quá 150m và các phụ kiện khác trên đường ống.

e) Hạng mục cấp điện:

- Xây dựng mới đường dây 22kV đi nổi để cấp điện cho trạm biến áp, có chiều dài 392m.

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp 3 pha, công suất 160kVA - 22/0,4kV để cấp điện cho khu dự án.

- + Xây dựng mới đường dây 0,4kV đi nổi, có chiều dài 658m.

- + Xây dựng mới đường dây chiếu sáng đi nổi, có chiều dài 545m.

8.3. Khu tái định cư vị trí 2 tại thôn 5, xã Ia Băng:

a) Hạng mục san nền:

- Diện tích đất san nền khoảng 1,95ha, cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các nút giao thông theo quy hoạch được duyệt và cao độ mép vỉa hè thiết kế. Chiều cao đào trung bình khoảng 0,39m, chiều cao đắp trung bình khoảng 0,65m.

- Vật liệu san nền: Cân bằng đào đắp tại chỗ trong dự án, khối lượng khối lượng đất đắp còn thiếu dự kiến khai thác tại mỏ đất ĐSL92 và ĐSL100 thuộc xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai.

b) Hạng mục đường giao thông:

- Đầu tư xây dựng 02 tuyến đường giao thông nội bộ, có lộ giới từ 25m đến 27,5m theo quy hoạch được duyệt, với tổng chiều dài khoảng 349,54m; tốc độ thiết kế $V_{tk}=30km/h$; tải trọng trục tính toán $P=10$ tấn/trục; độ dốc ngang mặt đường $i_m=2\%$; độ dốc ngang vỉa hè $i_{vh}=2\%$.

TT	Tên đường	Quy mô mặt cắt ngang đường (m)	Chiều dài (m)
1	Đường QH Đ2	$B_n = 8,5m \times 2(B_{vh}) + 10,5m(B_m) = 27,5m$	124,49
2	Đường QH Đ3	$B_n = 7,25m \times 2(B_{vh}) + 10,5m(B_m) = 25m$	225,05
Tổng			349,54

- Kết cấu mặt đường: Lớp bê tông nhựa C16 dày 7cm; tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25mm, dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 37,5mm, dày 15cm.

- Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:

- + Bó vỉa bằng bê tông xi măng B20 đá 1x2.

- + Vỉa hè lát gạch Terrazo có kích thước (40x40x3,2)cm.

- Xây dựng các hố trồng cây dọc theo vỉa hè các tuyến đường, với khoảng cách trung bình 8m-12m/hố. Hố trồng cây bằng ống buy D80cm, chiều sâu 0,5m, bên trong đắp đất hữu cơ, trồng cây giáng hương.

- An toàn giao thông: Xây dựng biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

c) Hạng mục thoát nước mưa:

- Xây dựng các tuyến cống thu gom nước mưa bằng cống tròn bê tông cốt thép có đường kính D600, D800 và D1000 với tổng chiều dài 449m để thu gom nước mưa, xả ra mương thoát nước hiện trạng phía Bắc.

- Xây dựng 23 hố ga thăm bằng bê tông B20 đá 1x2, nắp hố ga bằng bê tông cốt thép B15 đá 1x2.

- Xây dựng hố thu nước mặt đường bằng bê tông B20 đá 1x2, phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng thép.

d) Hạng mục thoát nước thải:

- Hệ thống nước thải thiết kế đi riêng với nước mưa. Sử dụng ống nhựa HDPE D300 với tổng chiều dài khoảng 231,5m, nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn tại hộ gia đình rồi dẫn về bể tự hoại 5 ngăn để xử lý trước khi thải ra mương đất hiện trạng.

- Xây dựng các hố ga bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, chõ đầu nối với các hộ gia đình bằng ống nhựa uPVC D160.

- Xây dựng bể tự hoại 5 ngăn, có kích thước $D \times R \times C = (6,5 \times 2,4 \times 2,9)\text{m}$, bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2, có thể tích 45m^3 .

đ) Hạng mục cấp nước sinh hoạt và PCCC:

- Xây dựng hệ thống đường ống cấp nước sinh hoạt và phục vụ phòng cháy chữa cháy bằng đường ống HDPE D110mm và ống HDPE D63mm, với tổng chiều dài khoảng 787m.

- Nguồn nước cấp: Đầu nối nước từ điểm cuối khu tái định cư (vị trí 3 tại thôn 5, xã Ia Bàng) dẫn nước về cấp cho Khu tái định cư vị trí 2 tại thôn 5, xã Ia Bàng.

- Lắp đặt 02 trụ chữa cháy theo quy định, đảm bảo khoảng cách giữa 02 trụ không quá 150m và các phụ kiện khác trên đường ống.

e) Hạng mục cấp điện:

- Xây dựng mới đường dây 22kV đi nối cấp điện cho trạm biến áp, có chiều dài 135m.

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp 3 pha, có công suất 100kVA - 22/0,4kV để cấp điện cho khu dự án.

- Xây dựng mới đường dây 0,4kV đi nổi, có chiều dài tuyến 240m.
 - Xây dựng mới đường dây chiếu sáng đi nổi, có chiều dài tuyến 273m.
- 8.4. Khu tái định cư vị trí 3 tại thôn 5, xã Ia Băng:

a) Hạng mục san nền:

- Diện tích đất san nền khoảng 2,1ha, cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các nút giao thông theo quy hoạch được duyệt. Chiều cao đào trung bình khoảng 0,18m, chiều cao đắp trung bình khoảng 0,5m.

- Vật liệu san nền: Cân bằng đào đắp tại chỗ trong dự án, khối lượng khối lượng đất đắp còn thiếu dự kiến khai thác tại mỏ đất ĐSL92 và ĐSL100 thuộc xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai.

b) Hạng mục đường giao thông:

- Đầu tư xây dựng 03 tuyến đường giao thông nội bộ, có lộ giới từ 25m đến 40m theo quy hoạch được duyệt, với tổng chiều dài khoảng 525,28m; tốc độ thiết kế $V_{tk}=30\text{km/h}$; tải trọng trục tính toán $P=10$ tấn/trục; độ dốc ngang mặt đường $i_m=2\%$; độ dốc ngang vỉa hè $i_{vh}=2\%$.

TT	Tên đường	Quy mô mặt cắt ngang đường (m)	Chiều dài (m)
1	Đường QH Đ1	$B_n=11,5\text{m}\times 2(B_{vh})+7,5\text{m}\times 2(B_m)+2\text{m}(B_{dpc})=40\text{m}$	108,94
2	Đường QH Đ2	$B_n = 7,25\text{m}\times 2(B_{vh}) + 10,5\text{m}(B_m) = 25\text{m}$	138,56
	Đường QH Đ3	$B_n = 7,25\text{m}\times 2(B_{vh}) + 10,5\text{m}(B_m) = 25\text{m}$	277,78
Tổng			525,28

- Kết cấu mặt đường: Lớp bê tông nhựa C16 dày 7cm; tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25mm, dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 37,5mm, dày 15cm.

- Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:

+ Bó vỉa bằng bê tông xi măng B20 đá 1x2.

+ Vỉa hè lát gạch Terrazo có kích thước (40x40x3,2)cm.

- Xây dựng các hố trồng cây dọc theo vỉa hè các tuyến đường, với khoảng cách trung bình 8m-12m/hố. Hố trồng cây bằng ống buy D80cm, chiều sâu 0,5m, bên trong đắp đất hữu cơ, trồng cây giáng hương.

- An toàn giao thông: Xây dựng biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

c) Hạng mục thoát nước mưa:

- Xây dựng các tuyến cống thu gom nước mưa bằng cống tròn bê tông cốt thép, có đường kính D600 với tổng chiều dài 784m để thu gom nước mưa, xả ra mương thoát nước hiện trạng.

- Xây dựng 38 hố ga thăm bằng bê tông B20 đá 1x2, nắp hố ga bằng bê tông cốt thép B15 đá 1x2.

- Xây dựng hố thu nước mặt đường bằng bê tông B20 đá 1x2, phía trên

lắp đặt lưới chắn rác bằng thép.

d) Hạng mục thoát nước thải:

- Hệ thống nước thải thiết kế đi riêng với nước mưa. Sử dụng ống nhựa HDPE D300 với tổng chiều dài khoảng 438,3m, nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn tại hộ gia đình rồi dẫn về bể tự hoại 5 ngăn để xử lý trước khi thải ra ruộng đất hiện trạng.

- Xây dựng các hố ga bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, chờ đầu nối với các hộ gia đình bằng ống nhựa uPVC D160.

- Xây dựng bể tự hoại 5 ngăn, có kích thước $D \times R \times C = (6,5 \times 2,4 \times 2,9)m$, bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2, có thể tích $45m^3$.

đ) Hạng mục cấp nước sinh hoạt và PCCC:

- Xây dựng hệ thống đường ống cấp nước sinh hoạt và phục vụ phòng cháy chữa cháy bằng đường ống HDPE D110mm và ống HDPE D63mm, với tổng chiều dài khoảng 1.006m.

- Nguồn nước cấp: Đầu tư xây dựng 1 giếng khoan chiều sâu dự kiến 130m, xây dựng 1 đài nước cao 16m, có dung tích chứa $20m^3$.

- Lắp đặt 6 trụ chữa cháy theo quy định, đảm bảo khoảng cách giữa 02 trụ không quá 150m và các phụ kiện khác trên đường ống.

e) Hạng mục cấp điện:

- Xây dựng mới đường dây 22kV đi nối cấp điện cho trạm biến áp chiều dài 37m.

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp 3 pha, có công suất 160kVA - 22/0,4kV để cấp điện cho khu dự án.

- Xây dựng mới đường dây 0,4kV đi nối, có chiều dài tuyến 735m.

- Xây dựng mới đường dây chiếu sáng đi nối, có chiều dài 791m.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án do đơn vị tư vấn lập, được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 157/SXD-HTKTTĐ ngày 31/12/2025.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 67.334.265.000 đồng (Sáu mươi bảy tỷ, ba trăm ba mươi bốn triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	44.067.021.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	935.176.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	946.296.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	5.383.130.000	đồng;
- Chi phí khác	:	941.459.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	15.061.183.000	đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn ngân sách trung

ương và nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Nguồn vật liệu sử dụng sẵn có tại địa phương và các khu vực lân cận trên địa bàn tỉnh.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB: Được tổ chức lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

15. Các nội dung khác: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 157/SXD-HTKTTĐ ngày 31/12/2025.

Điều 2. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- CVP, PCVP XD;
- Lưu: VT, X2.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng